

Hợp đồng bảo hiểm hàng hoá vận chuyển bằng đường biển quốc tế : Luận văn ThS / Nguyễn Ngọc Minh ; Nghd. : PGS.TS. Nguyễn Bá Diễn . - H. : Khoa Luật, 2006 . - 115 tr. + Tóm tắt + Đĩa mềm

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
mở đầu	1
Chương 1: những vấn đề chung về bảo hiểm và bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế	4
1 Một số khái niệm cơ bản	4
.	
1	
.	
1 Lược sử hình thành và phát triển của pháp luật về bảo hiểm hàng hải	25
.	
2	
.	
1 Vai trò của bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế	31
.	
3	
.	
Chương 2: những điểm cơ bản của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế	35
2 Khái quát về hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế	35
.	
1	
2 Đặc trưng và cơ sở pháp lý của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế	42
.	
2	
.	
2 Nội dung chủ yếu của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế	51
.	
3	
.	
2 Khiếu nại đòi bồi thường tổn thất trong bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế	68

. 4 .	tế	
	Chương 3: hiện trạng thực thi và một số giải pháp hoàn thiện pháp luật việt nam về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế	76
3 . 1 . 3 . 2 .	Hiện trạng thực thi pháp luật về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế ở Việt Nam và một số vấn đề pháp lý đặt ra	76
	Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế	81
	kết luận	103
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	106
	phụ lục	108

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế có vai trò hết sức quan trọng trong hoạt động ngoại thương của các quốc gia, đặc biệt là những nước mà vận tải biển là phương thức vận tải chủ yếu trong thương mại quốc tế như ở Việt Nam.

Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế chịu sự điều chỉnh của một hệ thống quy phạm pháp luật hết sức phức tạp. Tính chất quốc tế của việc vận chuyển hàng hóa bằng đường biển đòi hỏi một sự tương thích nhất định giữa luật bảo hiểm hàng hải của mỗi quốc gia với các chuẩn mực tiên tiến về bảo hiểm hàng hải quốc tế.

Cũng như nhiều nước trên thế giới, bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển ở Việt   m là một nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải, do đó nó được điều chỉnh trước tiên bởi Bộ luật hàng hải Việt   m. Bộ luật hàng hải Việt   m đầu tiên được ban hành từ năm 1990, sau hơn 10 năm áp dụng đã nhường chỗ cho Bộ luật hàng hải Việt   m năm 2005. Việc ban hành Bộ luật hàng hải Việt   m 2005 trong bối cảnh nước ta đang trong giai đoạn chuẩn bị cho việc gia nhập tổ chức thương mại thế giới có một ý nghĩa to lớn. So với Bộ luật hàng hải năm 1990, Bộ luật hàng hải năm 2005 có nhiều điểm tiến bộ vượt trội. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm tiến bộ, bản thân Bộ luật này vẫn còn có những hạn chế, khiếm khuyết. Bên cạnh đó, hiện trạng thực thi pháp luật về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển trong lĩnh vực hàng hải ở nước ta cũng đặt ra những vấn đề pháp lý cần phải giải quyết. Từ thực tiễn trên cho thấy, việc nghiên cứu một cách toàn diện những vấn đề pháp lý về hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế nhằm tìm ra những giải pháp và kiến nghị hữu dụng cho việc hoàn thiện pháp luật Việt   m trong lĩnh vực này trở nên có ý nghĩa quan trọng.

Xuất phát từ những lý do trên, tác giả luận văn đã lựa chọn nghiên cứu đề tài "*Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế*".

2. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

   hững nghiên cứu của luận văn sẽ góp phần hoàn thiện những vấn đề lý luận về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế trong khía cạnh pháp lý. Trên cơ sở chỉ ra những khiếm khuyết của pháp luật bảo hiểm Việt   m trong lĩnh vực bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, những vấn đề pháp lý đặt ra qua hiện trạng thực thi pháp luật về bảo hiểm hàng hóa, kết quả nghiên cứu của luận văn là căn cứ cho việc định hướng hoàn thiện pháp luật bảo hiểm ở Việt   m.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

Mục đích:

Luận văn có mục đích làm rõ những vấn đề căn bản nhất về bảo hiểm và bảo hiểm hàng hải; đồng thời nhấn mạnh những khía cạnh pháp lý đặc thù của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế.

Nhiệm vụ:

Đề đạt được mục đích trên, luận văn có nhiệm vụ:

!Invalid Character Setting

!Invalid Character Setting

- Chỉ ra những kết quả đạt được và những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn thực thi pháp luật về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế tại Việt ả am và các vấn đề pháp lý đặt ra trong thực tiễn.

- Xây dựng các giải pháp và kiến nghị nhằm hướng tới một sự hoàn thiện hơn trong các quy định của pháp luật Việt ả am về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển.

4. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu

Luận văn giới hạn phạm vi nghiên cứu trong các vấn đề pháp lý trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế. Do đó, đối tượng nghiên cứu của luận văn cũng được giới hạn ở các quy định của pháp luật Việt ả am trong lĩnh vực này, bao gồm Bộ luật hàng hải Việt ả am, Luật kinh doanh bảo hiểm, các quy tắc về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển hiện hành trong tương quan so sánh với pháp luật quốc tế và pháp luật nước ngoài.

5. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu của luận văn là:

- Phương pháp duy vật biện chứng, các vấn đề nghiên cứu được giải quyết từ lý luận đến thực tiễn với việc kết hợp ba quan điểm: quan điểm toàn diện, quan điểm phát triển và quan điểm lịch sử cụ thể.

- Phương pháp tổng hợp, phân tích, đối chiếu và so sánh trong các nghiên cứu từ thực tiễn đến việc xây dựng giải pháp, kiến nghị.

6. Kết cấu của luận văn

ả ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn bao gồm 3 chương:

***Chương 1:** Những vấn đề chung về bảo hiểm và bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế.*

***Chương 2:** Những điểm cơ bản của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế.*

***Chương 3:** Hiện trạng thực thi và một số giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế.*

Ả ỖI DƯẢ G CỖ BẢẢ CỦA LUẬẢ VẢẢ

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO HIỂM VÀ BẢO HIỂM HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN BẰNG ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Chương 1 đề cập đến những vấn đề lý luận chung về bảo hiểm và bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế. Chương này bao gồm 3 tiểu mục đề cập đến một số khái niệm cơ bản trong bảo hiểm nói chung và bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế nói riêng

1.1. Một số khái niệm cơ bản

Tiểu mục này gồm có 8 phần:

!Invalid Character Setting

!Invalid Character Setting

Phần thứ nhất, trong phần này, để đi sâu tìm hiểu về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế trước tiên, Luận văn đề cập đến một số khái niệm cơ bản:

(i) Khái niệm về bảo hiểm: Khái niệm này được tác giả luận văn xem xét, tiếp cận từ các quan niệm đã được giới nghiên cứu trong nước và nước ngoài công bố như quan niệm về bảo hiểm của Luật kinh doanh bảo hiểm của Việt   m; quan niệm về bảo hiểm của Dr. David Bland; quan niệm về bảo hiểm được ghi nhận trong từ điển thuật ngữ kinh doanh bảo hiểm do Bảo Việt phát hành. Trên cơ sở đó chỉ ra những điểm cốt lõi nhất về bảo hiểm kinh doanh, đó là:

- Đặc thù pháp lý của việc chuyển giao rủi ro bằng bảo hiểm là thực hiện qua hợp đồng bảo hiểm.
- Hai chủ thể đặc trưng của hợp đồng bảo hiểm là người mua bảo hiểm và người bảo hiểm (doanh nghiệp bảo hiểm);
- Qua bảo hiểm, hậu quả của rủi ro có thể xảy ra được chuyển giao từ bên mua bảo hiểm sang bên bảo hiểm theo một cơ chế đặc biệt, bên mua bảo hiểm trả phí bảo hiểm để đổi lấy "lời hứa" (cam kết) bồi thường hoặc trả tiền bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm.
- Điều kiện để doanh nghiệp thực hiện cam kết của mình là xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Sự kiện bảo hiểm là sự kiện khách quan do các bên thỏa thuận hoặc do pháp luật quy định mà khi sự kiện đó xảy ra thì doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm. [10, tr 10];

Phần thứ hai - Phân loại bảo hiểm: Trên cơ sở tìm hiểu khái niệm bảo hiểm, Luận văn đã đề cập đến các loại hình bảo hiểm đang tồn tại hiện nay căn cứ vào hai tiêu chí phân loại bảo hiểm căn bản, đó là: phân loại bảo hiểm theo đối tượng bảo hiểm và phân loại bảo hiểm theo trình tự ưu tiên áp dụng luật đối với hợp đồng bảo hiểm.

(i) Phân loại bảo hiểm theo đối tượng bảo hiểm

Theo cách phân loại này, toàn bộ hoạt động kinh doanh bảo hiểm được chia thành 3 loại: bảo hiểm tài sản; bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bảo hiểm con người. Không chỉ đề cập đến các loại hình bảo hiểm này, Luận văn đã chỉ ra một số đặc trưng cơ bản của từng loại làm căn cứ để nhận biết;

(ii) Phân loại bảo hiểm theo nghiệp vụ bảo hiểm

Theo nghiệp vụ bảo hiểm, Luật kinh doanh bảo hiểm Việt   m chia hoạt động kinh doanh bảo hiểm thành 2 loại bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ.

Dựa vào cách thức phân loại trên, tác giả luận văn đã đưa ra nhận định về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển nói chung và bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế nói riêng là một trong các nghiệp vụ bảo hiểm thuộc bảo hiểm phi nhân thọ.

Trong bảo hiểm phi nhân thọ, có những nghiệp vụ bảo hiểm thuộc lĩnh vực hàng hải (bảo hiểm hàng hải) và có những nghiệp vụ bảo hiểm không thuộc lĩnh vực hàng hải (bảo hiểm phi hàng hải). So với bảo hiểm phi hàng hải, bảo hiểm hàng hải có những nét đặc thù về pháp lý riêng.

Bảo hiểm hàng hải vận chuyển bằng đường biển quốc tế là một trong các nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải. Do đó hợp đồng bảo hiểm này được điều chỉnh trước hết bởi Bộ luật hàng hải.

Phần thứ ba - Khái niệm, các loại bảo hiểm hàng hải

!Invalid Character Setting

!Invalid Character Setting

Trong Mục này, Luận văn đã đề cập khái quát về lược sử ra đời và hình thành khái niệm bảo hiểm hàng hải và một số đặc trưng cơ bản của loại hình bảo hiểm này. Tiếp đó, tác giả Luận văn đã chỉ ra 3 loại bảo hiểm hàng hải chủ yếu đó là: bảo hiểm thân tàu biển; bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển và bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển (bảo hiểm P and I).

Phần thứ 4 - Các bên liên quan trong hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế

Phần này của Luận văn đã chỉ ra các bên liên quan và quan niệm về các bên liên quan trong hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế bao gồm: người bảo hiểm; người tham gia bảo hiểm; người được bảo hiểm; người chuyên chở.

Phần thứ năm - Đối tượng bảo hiểm

Trong nội dung của phần này, luận văn đã đi từ việc tìm hiểu đối tượng của hợp đồng bảo hiểm tài sản nói chung để xem xét đối tượng bảo hiểm trong bảo hiểm hàng hải được quy định tại điều 225, Bộ luật hàng hải Việt Nam, theo đó: *"Đối tượng bảo hiểm hàng hải có thể là bất kỳ quyền lợi vật chất nào liên quan đến các hoạt động hàng hải mà có thể quy ra tiền, bao gồm tàu biển, tàu biển đang đóng, hàng hóa, tiền cước vận chuyển hàng hóa, tiền công vận chuyển hành khách, tiền thuê tàu, tiền thuê mua tàu, tiền lãi ước tính của hàng hóa, các khoản hoa hồng, chi phí tổn thất chung, trách nhiệm dân sự và các khoản tiền được bảo đảm bằng tàu, hàng hóa hoặc tiền cước vận chuyển."*

Phần thứ 6 - Rủi ro trong bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế

Nội dung nghiên cứu của phần này được tác giả đề cập trước tiên đến vấn đề rủi ro hàng hải làm cơ sở để Luận văn tiếp tục đi sâu nghiên cứu về các rủi ro trong quá trình vận chuyển hàng hóa bằng đường biển thường được chia thành 4 loại là: rủi ro thông thường; rủi ro phụ; rủi ro riêng và rủi ro loại trừ. Cụ thể:

(i) *Rủi ro thông thường*: Là nguồn đe dọa chủ yếu và lớn nhất đối với các hành trình hàng hải, nó bao gồm hai nhóm rủi ro: nhóm rủi ro chính và nhóm rủi ro thông thường khác.

(ii) *Rủi ro phụ*: là những rủi ro không phải là rủi ro của biển hay rủi ro trên biển và được bảo hiểm theo điều kiện bảo hiểm A hoặc điều kiện bảo hiểm mọi rủi ro trong ICC 1963;

(iii) *Rủi ro riêng*: là những rủi ro chỉ được bảo hiểm khi có thỏa thuận giữa người được bảo hiểm và người bảo hiểm theo những điều kiện riêng, bao gồm hai rủi ro sau: Chiến tranh và đình công;

(iv) *Rủi ro loại trừ*: Là những rủi ro không được bảo hiểm trong bất kỳ trường hợp nào, rủi ro loại trừ bao gồm mọi hư hại, mất mát hoặc chi phí phát sinh cho hàng hóa được bảo hiểm;

Phần thứ 7 - Giá trị bảo hiểm - số tiền bảo hiểm - phí bảo hiểm

Trong phần này, Luận văn đã tìm hiểu làm rõ khái niệm về giá trị bảo hiểm; số tiền bảo hiểm; phí bảo hiểm thông qua việc phân tích các quy định về vấn đề này được ghi nhận trong Luật kinh doanh bảo hiểm;

Phần thứ 8 - Tổn thất, giám định và bồi thường

Nội dung của phần này của Luận văn đi sâu tìm hiểu về tổn thất và các chi phí phát sinh được bảo hiểm thông qua việc phân tích quy định về tổn thất của

Bộ luật hàng hải Việt Nam 2005; trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra tổn thất trong bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển bao gồm: (i) Tổn thất toàn bộ; (ii) Tổn thất bộ phận; (iii) Tổn thất riêng; (iv) Tổn thất chung;

Hơn nữa để xác định chính xác, khoa học về tổn thất làm căn cứ cho việc bảo hiểm, Luận văn đã đề cập đến việc giám định tổn thất. Mặt khác, vấn đề bồi thường bảo hiểm và đòi người thứ 3 cũng được tác giả Luận văn nghiên cứu nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho người được bảo hiểm.

1.2. Lược sử hình thành và phát triển của pháp luật về bảo hiểm hàng hải

Bao gồm hai nội dung:

Nội dung thứ nhất đề cập: Khái quát về lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật về bảo hiểm hàng hải.

Lịch sử hình thành và phát triển pháp luật về bảo hiểm hàng hải ra đời trên thế giới từ rất sớm. Vào khoảng ba, bốn thế kỷ trước công nguyên. Sau thế kỷ 14, theo đà phát triển của hoạt động buôn bán đường biển cũng như sự phồn vinh của hoạt động bảo hiểm hàng hải ở Châu Âu đã dần xuất hiện những luật lệ về hoạt động hàng hải, trong đó gồm cả nội dung của luật pháp về bảo hiểm. Ví dụ: Pháp lệnh Barcelona - Tây Ban Nha năm 1435 đã công bố Quy tắc bảo hiểm hàng hải và thủ tục bồi thường tổn thất. Năm 1523, Phorru-lông-sa (người Italia) đã tổng kết cách làm của bảo hiểm hàng hải trước đây và đặt ra điều lệ tương đối hoàn chỉnh, đồng thời quy định mẫu đơn bảo hiểm tiêu chuẩn. Sau đó ở thành phố Antwerp của Bỉ, Amsterdam của Hà Lan đã lập ra tòa án bảo hiểm hàng hải để xét xử những vụ tranh chấp về bảo hiểm. Tiếp theo, Luật bảo hiểm hàng hải ra đời sớm nhất tại Italia, đó là luật bảo hiểm hàng hải Căng-sô-ra-đô. Sau đó, pháp lệnh về hoạt động hàng hải do nhà vua nước Pháp Louis 14 ban hành năm 1681 có 6 chương quy định về bảo hiểm. Luật bảo hiểm hàng hải của Anh ra đời năm 1906 đã có ảnh hưởng sâu rộng đối với luật bảo hiểm hàng hải của các nước trên thế giới.

Ở Việt Nam ngày 30-6-1990, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam đã thông qua Bộ luật hàng hải Bộ luật hàng hải 1990 ra đời đã góp phần điều chỉnh các mối quan hệ trong hoạt động hàng hải. Sau Bộ luật hàng hải, tại kỳ họp thứ 8, khóa X, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam đã thông qua Luật kinh doanh bảo hiểm. Tuy nhiên do sự phát triển nhanh chóng của đất nước, ngày 14/6/2005 tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam đã thông qua Bộ luật hàng hải Việt Nam mới, thay thế Bộ luật hàng hải năm 1990 và có hiệu lực bắt đầu từ ngày 1/1/2006.

Nội dung thứ 2 đề cập đến: Các nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm hàng hải

Trong phần này, Luận văn đề cập và phân tích nội dung của 5 nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm hàng hải nói chung và bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế nói riêng, bao gồm: (i) quyền lợi có thể bảo hiểm; (ii) trung thực tối đa; (iii) bồi thường; (iv) thế quyền; (v) bảo hiểm rủi ro.

1.3. Vai trò của bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế

Bao gồm 2 nội dung

Nội dung thứ nhất, Luận văn đề cập đến sự cần thiết của bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế;

Ở nội dung thứ hai của tiểu mục này, tác giả luận văn đã chỉ ra vai trò của bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế thể hiện trên những khía cạnh chủ yếu sau:

Thứ nhất: Bảo hiểm giúp các thương nhân bảo toàn vốn, ổn định kinh doanh khi không may gặp rủi ro;

Thứ hai: ảnh hưởng cao ý thức trách nhiệm của các bên trong quá trình xuất nhập khẩu, góp phần vào việc đề phòng hạn chế rủi ro, tổn thất;

Thứ ba: Góp phần hạn chế tình trạng chảy máu ngoại tệ;

Thứ tư: Góp phần tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế;

Chương 2

NHỮNG ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN BẰNG ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Chương này bao gồm 4 tiểu mục đề cập khái quát về hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế; đặc trưng và cơ sở pháp lý của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế; nội dung chủ yếu của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế; khiếu nại đòi bồi thường tổn thất trong bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế.

2.1. Khái quát về hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế

Bao gồm 3 nội dung.

Nội dung phần thứ nhất, Luận văn đề cập đến:

(i) Khái niệm, phân loại hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế

Tìm hiểu khái niệm hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế, luận văn đi từ khái niệm chung về hợp đồng bảo hiểm được quy định trong Bộ luật dân sự 2005 và Luật kinh doanh bảo hiểm 2000. Không dừng lại ở đây, Luận văn tiếp tục nghiên cứu khái niệm hợp đồng bảo hiểm hàng hải được đề cập tại Bộ luật hàng hải Việt Nam 2005. Từ khái niệm hợp đồng bảo hiểm trong Bộ luật dân sự; Luật kinh doanh bảo hiểm và khái niệm hợp đồng bảo hiểm hàng hải trong Bộ luật hàng hải nói trên, Luận văn đã xây dựng khái niệm về hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế: *Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa người mua bảo hiểm và người bảo hiểm, theo đó người mua bảo hiểm phải trả phí bảo hiểm còn người bảo hiểm phải bồi thường cho người được bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra cho hàng hóa được bảo hiểm trong suốt hành trình được bảo hiểm.*

(ii) Thời điểm hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế

Thời điểm hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế là một vấn đề quan trọng trong pháp luật về lĩnh vực này. Luận văn đã khoảng 2 trang viết đi sâu tìm hiểu về thời điểm hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế. Theo đó, hợp đồng bảo hiểm kết thúc hiệu lực tại một trong số các thời điểm sau đây, tùy thời điểm nào đến trước:

- Khi giao hàng vào kho hay nơi chứa hàng cuối cùng đã thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
- Khi giao hàng vào kho hay bất kỳ nơi chứa hàng nào khác mà người được bảo hiểm chọn dùng làm nơi chia hay phân phối hàng hoặc nơi chứa hàng ngoài quá trình vận chuyển bình thường.
- Khi hết hạn 60 ngày kể từ ngày hoàn thành việc dỡ hàng tại cảng đến.

- Khi hàng được giao vào bất kỳ kho hay nơi chứa hàng nào khác với nơi nhận do nhầm lẫn.

(iii) Về hình thức của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển

Trên cơ sở phân tích các quy định của Bộ luật dân sự, Bộ luật hàng hải và Luật kinh doanh bảo hiểm về hình thức hợp đồng nói chung và hợp đồng bảo hiểm nói riêng, Luận văn đã chỉ ra hình thức của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển bao gồm: Hình thức văn bản; Bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm là giấy chứng nhận bảo hiểm, đơn bảo hiểm, điện báo, telex, fax và các hình thức khác do pháp luật quy định.

Đặc biệt, Luận văn nhấn mạnh trong bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu vận chuyển bằng đường biển, đơn bảo hiểm được sử dụng khá phổ biến và là yếu tố quan trọng không thể thiếu trong bảo hiểm hàng hải nói chung, bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu nói riêng. Hiện nay, trên thế giới thường sử dụng mẫu đơn bảo hiểm hàng hóa -Marine Cargo Insurance Policy Form 1991 (MAR Form 1991) hoặc một đơn bảo hiểm nào đó được mô phỏng theo nội dung và hình thức của nó. Đơn bảo hiểm có thể được cấp theo các hình thức: đơn bảo hiểm chuyển; đơn bảo hiểm thời hạn; đơn bảo hiểm định giá; đơn bảo hiểm không định giá.

2.2. Đặc trưng và cơ sở pháp lý của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế

Nội dung của Tiểu mục này bao gồm các vấn đề sau đây:

(i) Đặc trưng của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế

Trên cơ sở so sánh với những hợp đồng khác, Luận văn đã chỉ ra một số đặc trưng cơ bản của hợp đồng bảo hiểm nói chung và hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế nói riêng, đó là:

- Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế là loại hợp đồng có yếu tố nước ngoài;
- Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế là loại hợp đồng song vụ;
- Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế là loại hợp đồng mở sẵn, tùy thuộc (hợp đồng theo mẫu);
- Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế là loại hợp đồng bồi thường;
- Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế là một hợp đồng "tín nhiệm";
- Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế chịu sự điều chỉnh của một hệ thống các quy định pháp lý phức tạp;

(ii) Cơ sở pháp lý của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế

Trong phần này, Luận văn đề cập đến cơ sở pháp lý của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế; đó là:

Thứ nhất, các điều kiện thương mại quốc tế và nghĩa vụ của người mua, người bán trong thương mại quốc tế;

Thứ hai, các nguồn luật quy định nghĩa vụ của người vận chuyển;

2.3. Nội dung chủ yếu của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế

Trong Tiểu mục này, Luận văn đã đưa ra nhận định, nội dung hợp đồng bảo hiểm bao gồm 2 loại điều khoản đó là: (i) Các điều khoản áp dụng chung cho các hợp đồng bảo hiểm cùng loại; (ii) Các điều khoản riêng có tính đặc thù của từng hợp đồng cụ thể. Các điều khoản này đề cập đến những vấn đề cụ thể sau:

(i) Đối tượng bảo hiểm

Để ghiên cứu quy định của các Điều ước quốc tế đặt trong tương quan so sánh với Bộ luật hàng hải Việt ả am, Luận văn đã đưa ra nhận định: Về nội dung, nhìn chung các quy định về đối tượng bảo hiểm của Luật hàng hải Việt ả am không có gì khác biệt lớn so với Luật bảo hiểm hàng hải Anh quốc. Điều 225 Bộ luật hàng hải Việt ả am đã chỉ rõ "Đối tượng bảo hiểm hàng hải có thể là bất kỳ quyền lợi vật chất nào liên quan đến các hoạt động hàng hải mà có thể quy ra tiền, bao gồm tàu biển, tàu biển đang đóng, hàng hoá, tiền cước vận thêchuyển hàng hóa, tiền công vận chuyển hành khách, tiền thuê tàu, tiền thuê mua tàu, tiền lãi ước tính của hàng hóa, các khoản hoa hồng, chi phí tổn thất chung, trách nhiệm dân sự và các khoản tiền được đảm bảo bằng tàu hoặc hàng hóa hoặc tiền cước vận chuyển."

(ii) Điều khoản phạm vi bảo hiểm và loại trừ bảo hiểm.

Trong nội dung này, Luận văn đã tìm hiểu và chỉ rõ: Đây là điều khoản cơ bản nhằm phân định trách nhiệm của người bảo hiểm trước rủi ro, tổn thất xảy ra cho đối tượng bảo hiểm. Xác định những trường hợp người bảo hiểm phải chịu trách nhiệm, cũng như không phải chịu trách nhiệm trước thiệt hại của đối tượng bảo hiểm.

Đối với các lô hàng xuất khẩu được bảo hiểm tại các doanh nghiệp bảo hiểm Việt ả am hoặc các lô hàng nhập khẩu về Việt ả am theo giá CIF hoặc các loại giá tương đương thì thường áp dụng các điều kiện bảo hiểm trong ICC 1982 hoặc ICC 1963. Hơn nữa, Luận văn còn đề cập đến các điều kiện bảo hiểm theo các quy định như: (i) Các điều kiện bảo hiểm trong ICC 1963 (Institute Cargo Clauses 1963); (ii) Các điều kiện bảo hiểm theo ICC 1982; (iii) Quy tắc chung về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển. Từ đó, Luận văn đã đi đến một nhận định là về cơ bản phạm vi bảo hiểm của QTC 1990 do Bộ Tài chính Việt ả am soạn thảo không khác biệt lớn so với ICC 1982.

(iii) Điều khoản về giá trị bảo hiểm, số tiền bảo hiểm

Trong nội dung phần này, Luận văn tìm hiểu về cơ sở xác định số tiền bảo hiểm của hàng hóa được xác định dựa trên cơ sở giá trị của hàng hóa do người được bảo hiểm khai báo. ả gười được bảo hiểm có thể kê khai theo giá trị hàng hóa tại nơi đến để tham gia bảo hiểm. Về cơ bản, số tiền bảo hiểm của hàng hóa bằng giá hàng hóa ghi trên hóa đơn bán hàng cộng chi phí vận chuyển và phí bảo hiểm tức là bằng trị giá CIF của hàng hóa. Để tính trị giá CIF, người bảo hiểm dùng công thức sau:

$$\text{CIF} = \frac{\text{C} + \text{F}}{1 - \text{R}}$$

Trong đó: C = Tiền hàng; F = Cước phí vận chuyển; R = Tỷ lệ phí bảo hiểm

!Invalid Character Setting

!Invalid Character Setting

Người được bảo hiểm có thể tính gộp tiền lãi ước tính vào số tiền bảo hiểm, tuy nhiên tiền lãi này không được vượt quá 10% trị giá CIF. Hơn vậy, số tiền bảo hiểm của hàng hóa được giới hạn trong 110% trị giá CIF. Mọi trường hợp số tiền bảo hiểm vượt quá giới hạn này đều được coi là bảo hiểm trên giá trị và phần vượt quá đó sẽ không được thừa nhận.

(iv) Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển

Luận văn đã đề cập, phân tích quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển với nội dung cụ thể như sau:

Thứ nhất, Quyền và nghĩa vụ của bên được bảo hiểm

Bên được bảo hiểm có các quyền cụ thể sau:

- Lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động tại Việt Nam để mua bảo hiểm cho hàng hóa của mình;
- Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đơn bảo hiểm;
- Đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm hoặc trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm không chấp nhận giảm phí bảo hiểm khi các rủi ro làm cơ sở tính phí bảo hiểm giảm;
- Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường khi xảy ra rủi ro được bảo hiểm khiến hàng hóa bị tổn thất hoặc phát sinh chi phí;
- Chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Tương thích với các quyền, bên được bảo hiểm phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

- Trả phí của bên được bảo hiểm trước và sau khi ký kết hợp đồng bảo hiểm.
- Trả phí của bên được bảo hiểm trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu.
- Trả phí của bên mua bảo hiểm khi xảy ra tổn thất:

Thứ hai, quyền và nghĩa vụ của bên bảo hiểm

Bên bảo hiểm có các quyền sau đây:

- Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- Yêu cầu bên được bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm;
- Đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm nếu bên được bảo hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ về cung cấp thông tin, không đóng phí bảo hiểm hoặc cố ý không thực hiện các biện pháp để phòng hạn chế tổn thất cho hàng hóa được bảo hiểm;
- Từ chối bồi thường cho người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm;
- Yêu cầu bên được bảo hiểm thực hiện các biện pháp có thể để đề phòng, hạn chế tổn thất cho hàng hóa được bảo hiểm;
- Yêu cầu người thứ 3 bồi hoàn số tiền đã bồi thường cho người được bảo hiểm về những tổn thất và chi phí do người thứ 3 gây ra;

!Invalid Character Setting

!Invalid Character Setting

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

ở ngược lại, bên bảo hiểm phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

- ở ghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến sản phẩm bảo hiểm;

- ở ghĩa vụ quan trọng nhất là phải thực thi cam kết bồi thường bảo hiểm khi có tổn thất xảy ra.

2.4. Khiếu nại đòi bồi thường tổn thất trong bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế

Trong Tiểu mục này, Luận văn đề cập đến khiếu nại đòi bồi thường tổn thất trong bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế. Qua việc nghiên cứu, Luận văn đã chỉ ra rằng quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế trong thực tiễn nảy sinh 2 loại khiếu nại chủ yếu sau: (i) Khiếu nại đòi bồi thường tổn thất về hàng hóa được bảo hiểm của người được bảo hiểm đối với người bảo hiểm; (ii) Khiếu nại của người bảo hiểm đòi người vận chuyển bồi thường thiệt hại về hàng hóa trong quá trình vận chuyển và bốc dỡ.

(i) Khiếu nại đòi bồi thường của người được bảo hiểm đối với người bảo hiểm

Trong Phần này, Luận văn đề cập đến trình tự, thủ tục khiếu nại đòi tiền bồi thường bảo hiểm; theo đó, cơ sở khiếu nại là hợp đồng bảo hiểm, các quy tắc bảo hiểm của người bảo hiểm và pháp luật bảo hiểm của nước người bảo hiểm. Mặt khác, muốn khiếu nại người khiếu nại phải nộp hồ sơ khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Hồ sơ khiếu nại gồm có: (a) Thư khiếu nại; (b) Hợp đồng bảo hiểm hoặc đơn bảo hiểm bản gốc; (c) Hóa đơn thương mại bản copy đã ký; (d) Phiếu đóng gói chi tiết; (e) Vận đơn đường biển bản copy đã ký; (g) Biên bản hàng đồ vỡ hoặc biên bản dỡ hàng; (h) Các hóa đơn chi phí; (i) Biên bản giám định gốc; (k) Thông báo tổn thất cho người chuyên chở (bản copy) và phản ứng của người chuyên chở liên quan đến trách nhiệm của họ; (n) Các chứng từ khác như: Kháng nghị hàng hải trong trường hợp tàu gặp thời tiết xấu, vận đơn đường bộ trong trường hợp vận chuyển đường bộ và các chứng từ khác;

Tiếp đó, luận văn đề cập đến thời hiệu khiếu nại về yêu cầu bồi thường tổn thất hàng hóa trên cơ sở phân tích các quy định của Bộ luật hàng hải và quy tắc chung về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển năm 1990. Luận văn đã chỉ ra rằng: Bộ luật hàng hải Việt ở am không quy định về thời hiệu khiếu nại đòi bồi thường tổn thất hàng hóa mà chỉ quy định về thời hiệu khởi kiện liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hàng hải. Theo đó: *"Thời hiệu khởi kiện liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hàng hải là 2 năm kể từ ngày phát sinh tranh chấp"* (Điều 257).

Mặc dù chưa được quy định trong Bộ luật hàng hải song thời hiệu khiếu nại lại được đề cập trong Quy tắc chung về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển 1990. Tại điều 34-QTC 1990, quy định về thời hiệu khiếu nại có ghi rõ: *"Quyền đòi bồi thường của người được bảo hiểm sẽ hết hiệu lực sau 2 năm kể từ ngày phát sinh quyền đó"*. Các Quy tắc về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển được các công ty bảo hiểm Việt ở am ban hành (ví dụ như QTC B 1995; QTC B 1998 do Bảo Việt ban hành) cũng có quy định về thời hiệu khiếu nại của người được bảo hiểm tương tự như QTC 1990. Quy định về thời hiệu khiếu nại trên đây phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế.

Hơn nữa, Luận văn còn chỉ ra nguyên tắc giải quyết khiếu nại là trung thực tuyệt đối và người được bảo hiểm phải đưa ra bằng chứng về tổn thất hoặc hư hại của cái mà anh ta khiếu nại;

Không dừng lại ở đó, luận văn còn đưa ra một nhận xét rất đáng lưu ý là việc xác định tổn thất thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm và dựa trên cơ sở này để giải quyết khiếu nại, tính toán số tiền bồi thường và bồi thường cho người được bảo hiểm là khâu công

việc mang tính "nhảy cào" cao, dễ làm nảy sinh tranh chấp trong quan hệ bảo hiểm. Ắ nguyên nhân sâu xa của nhiều vụ tranh chấp trong bồi thường bảo hiểm hàng hóa xuất phát từ sự không rõ ràng trong các điều khoản, quy tắc bảo hiểm áp dụng cho hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế. Việc Việt hóa các điều khoản bảo hiểm của Hiệp hội bảo hiểm London trong quy tắc chung về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển của Việt ắ am đôi khi không chuyển tải hết được ngữ nghĩa của điều khoản nên có thể dẫn tới sự ngộ nhận và hiểu lầm của bên mua bảo hiểm.

(ii) Khiếu nại của người bảo hiểm đòi người vận chuyển bồi thường thiệt hại về hàng hóa

Ở phần này, luận văn giải quyết vấn đề khiếu nại của người bảo hiểm đòi người vận chuyển bồi thường thiệt hại về hàng hóa. Đây là tranh chấp phát sinh phổ biến trong hoạt động bảo hiểm về vận chuyển hàng hóa về đường biển. Trong bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế, người thứ ba là bất kỳ một chủ thể nào khác ngoài người được bảo hiểm, chịu trách nhiệm về việc gây ra tổn thất mà người bảo hiểm phải bồi thường. Thực tế, người thứ 3 trong bảo hiểm này thường là người vận chuyển. Trách nhiệm của người vận chuyển đối với tổn thất của hàng hóa thường phát sinh trong các trường hợp sau:

- Hàng giao thiếu số lượng;
- Hàng hỏng do kỹ thuật chất xếp chèn lót hàng sai;
- Hàng hỏng do tàu không đủ khả năng đi biển;
- Hàng hỏng do hầm hàng thông gió kém;
- Hàng hỏng do bị rò rỉ từ hàng khác;
- Hàng bị mất cắp khi còn nằm trong sự bảo quản của người vận chuyển.

Hơn nữa, Luận văn còn chỉ ra cơ chế của việc yêu cầu đòi bồi thường; đó là: Trong các dạng tổn thất của hàng hóa trên đây, nếu tổn thất nào thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của người bảo hiểm (căn cứ vào phạm vi, điều kiện bảo hiểm của từng hợp đồng bảo hiểm) thì người bảo hiểm phải bồi thường cho người được bảo hiểm và được quyền truy đòi người vận chuyển. Trường hợp tổn thất kể trên không thuộc trách nhiệm bồi thường của người bảo hiểm, người được bảo hiểm có quyền yêu cầu người vận chuyển bồi thường theo mức độ lỗi của họ.

(iii) Nguyên lý giải quyết tranh chấp và cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế

Trong Phần này, Luận văn đã xác định nguyên lý giải quyết tranh chấp trong bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế; cụ thể:

Thứ nhất, mọi tranh chấp có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hàng hóa, trước tiên được giải quyết bằng thương lượng;

Thứ hai, nguyên tắc giải quyết tranh chấp dựa vào thiện chí, trung thực của các bên liên quan và sự vụ phát sinh tranh chấp để giải quyết theo hướng có lợi cho cả hai bên và phù hợp với luật pháp quốc gia và quốc tế;

Thứ ba, về thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Trường hợp tranh chấp trong bảo hiểm hàng hóa không được giải quyết bằng thương lượng, Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền là nơi giải quyết các tranh chấp. Điều kiện để giải quyết trong trường hợp này là nguyên đơn

phải gửi đơn khởi kiện tại Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền. Theo quy định của pháp luật Việt   am, Tòa dân sự hoặc Tòa kinh tế thuộc Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Thành phố có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế. Trường hợp tranh chấp có ít nhất một bên là tổ chức, cá nhân nước ngoài thì các bên tham gia hợp đồng có thể thỏa thuận đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án nước ngoài.

Thứ tư, theo quy định hiện hành, nếu có tranh chấp về bồi thường bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu thì Luật áp dụng trước hết là Bộ luật hàng hải Việt   am và Luật kinh doanh bảo hiểm.   goài ra còn phải áp dụng Luật ngoại thương và các pháp luật có liên quan khác.

Trường hợp việc giải quyết tranh chấp được tiến hành tại Tòa án nước ngoài thì áp dụng luật nơi thụ lý vụ án để giải quyết tranh chấp.

Chương 3

HIỆN TRẠNG THỰC THI VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ BẢO HIỂM HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN BẰNG ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề chung về bảo hiểm và bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế; những đặc điểm cơ bản của loại hình hợp đồng bảo hiểm này ở Chương 1 và Chương 2; Chương 3 của Luận văn đề cập đến hiện trạng thực thi và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế ở nước ta. Chương này bao gồm 2 tiểu mục: (i) Hiện trạng thực thi pháp luật về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế ở Việt   am và một số vấn đề pháp lý đặt ra; (ii) Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế ở Việt   am.

3.1. Hiện trạng thực thi pháp luật về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế ở Việt Nam và một số vấn đề pháp lý đặt ra

Luận văn đã chỉ ra được những kết quả đạt được trong quá trình thực thi mảng pháp luật này. Trong đó, Luận văn đã khẳng định những kết quả đạt được từ việc ban hành các quy phạm pháp luật và tác động của nó đến hoạt động kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm này ở nước ta gắn liền với công cuộc đổi mới toàn diện đất nước được khởi xướng từ Đại hội Đảng VI (năm 1986); với những thành tựu chủ yếu đạt được như sau:

- Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo hiểm nói chung và bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế nói riêng với việc ra đời các đạo Luật kinh doanh bảo hiểm ngày 09/12/2000 và chính thức có hiệu lực từ 01/4/2001; Bộ luật Hàng hải Việt   am ngày 30/6/1990 và chính thức có hiệu lực từ 01/01/1991; Bộ luật hàng hải Việt   am 2005; quy tắc chung về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển 1990 (QTC 1990) và hàng loạt văn bản dưới luật được ban hành để hướng dẫn thi hành Bộ luật hàng hải và Luật kinh doanh bảo hiểm Việt   am.

- Xác lập cơ sở pháp lý tương đối đồng bộ cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm nói chung và bảo hiểm hàng hải nói riêng góp phần quan trọng cho mục tiêu phát triển một thị trường bảo hiểm hiện đại và chuyên nghiệp ở Việt   am hướng tới sự minh bạch, rõ ràng trong quan hệ giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm.

- Tạo ra sự chuyển biến trong nhận thức của người bảo hiểm và người mua bảo hiểm; chi phối đến các hành vi pháp luật từ việc thể hiện ý muốn đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm góp phần làm giảm các tranh chấp trong lĩnh vực này.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công không thể phủ nhận, Luận văn cũng chỉ ra những tồn tại vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế. ấ hững hạn chế, khiếm khuyết này bao gồm:

- Quy định về hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển vẫn có hiệu lực trong trường hợp hàng hóa đã bị tổn thất trước thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm nếu người được bảo hiểm không biết về điều đó trong Quy tắc chung về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển là một sơ hở lớn nhất mà bên mua bảo hiểm, thậm chí cả cán bộ, nhân viên của doanh nghiệp bảo hiểm có thể lợi dụng để trục lợi bảo hiểm.

- Sự không nhất quán và khiếm khuyết trong quy định về bảo hiểm trùng giữa Bộ luật hàng hải Việt ấ am và Luật kinh doanh bảo hiểm là một trong những nguyên nhân dẫn tới những vướng mắc trong quá trình vận dụng để giải quyết những vấn đề thực tiễn nảy sinh trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

- Tính không rõ ràng, khó hiểu trong một số quy định pháp lý có liên quan đến bảo hiểm hàng hải nói chung và bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển nói riêng, có thể dẫn đến những hiểu lầm và ngộ nhận trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm.

- Sự khác biệt giữa Bộ luật hàng hải Việt ấ am với các nguồn luật quốc tế, việc thiếu các chuyên gia có trình độ, có kinh nghiệm sâu về lĩnh vực hàng hải làm việc tại các cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong bảo hiểm hàng hải khiến quá trình giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hàng hải kéo dài, gây tổn kém và làm cho việc truy đòi người thứ ba trong bảo hiểm hàng hải đã khó lại càng khó hơn

Trên cơ sở đánh giá và chỉ ra những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về bảo hiểm hàng hải nói chung và bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển nói riêng, Luận văn đã nêu ra 4 vấn đề pháp lý căn bản cần được tiếp tục giải quyết, bao gồm:

Thứ nhất, tạo ra tính thống nhất giữa các nguồn luật điều chỉnh mối quan hệ của các bên trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, bao gồm:

- Tính thống nhất giữa Bộ luật hàng hải Việt ấ am với Luật kinh doanh bảo hiểm và Quy tắc chung về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển hiện hành ở nước ta.

- Tính thống nhất giữa Bộ luật hàng hải Việt ấ am với các chuẩn mực tiên tiến về pháp luật hàng hải trong các Công ước quốc tế;

Thứ hai, hạn chế những sơ hở, khiếm khuyết trong các quy định của hệ thống pháp luật hiện hành về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, bằng việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp lý có liên quan;

Thứ ba, tạo nên tính đại chúng trong các quy định của Quy tắc chung về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển hiện hành ở nước ta;

Thứ tư, tăng cường năng lực giải quyết tranh chấp hàng hải đối với các cơ quan tố tụng ở nước ta.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc t

Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, vướng mắc và các vấn đề pháp lý đặt ra trong quá trình thực thi pháp luật về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế; Luận văn đã nêu ra một số nguyên tắc cơ bản làm cơ sở định hướng cho việc xây dựng giải pháp hoàn thiện mảng pháp luật về lĩnh vực này ở nước ta. Những nguyên tắc này bao gồm:

- Đảm bảo tính kế thừa trong các quy định của pháp luật bảo hiểm hàng hải Việt   am;
- Đáp ứng được yêu cầu phát triển, hội nhập và nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành hàng hải và ngành bảo hiểm;
- Đảm bảo tính phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật bảo hiểm Việt   am;
- Phù hợp với pháp luật và thông lệ bảo hiểm hàng hải quốc tế trên cơ sở sát với thực tiễn của hoạt động bảo hiểm hàng hải tại Việt   am;
- Bảo đảm tính dự liệu trước của pháp luật bảo hiểm hàng hải tại Việt   am;
- Đảm bảo tính dễ hiểu, dễ vận dụng của pháp luật bảo hiểm hàng hải;

Tiếp đó, Luận văn đã đề xuất một số giải pháp và kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật bảo hiểm Việt   am về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển. Các giải pháp chủ yếu được luận văn đưa ra; đó là:

Thứ nhất, cần tạo ra tính thống nhất giữa Luật kinh doanh bảo hiểm và Bộ luật hàng hải Việt   am trong quy định về bảo hiểm trùng;

Thứ hai, cần sửa đổi quy định tại điều 12 - Quy tắc chung về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển hiện hành cho phù hợp với Bộ luật hàng hải Việt   am;

Thứ ba, cần soạn, ban hành tài liệu giải thích các điều khoản bảo hiểm hàng hải để áp dụng trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm ở Việt   am;

Thứ tư, cần sửa đổi, bổ sung một số điều trong Bộ luật hàng hải Việt   am để đảm bảo tính phù hợp với các chuẩn mực pháp luật quốc tế;

Thứ năm, định hướng phát triển pháp luật bảo hiểm hàng hải Việt   am trong điều kiện phát triển thương mại điện tử nhằm đảm bảo tính dự liệu trước của pháp luật.

KẾT LUẬN

1. Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế là một chế định quan trọng của pháp luật về bảo hiểm ở Việt   am. Mặc dù đây là một lĩnh vực còn khá mới mẻ ở nước ta song trên thế giới loại hình bảo hiểm này ra đời từ rất sớm gắn liền với sự xuất hiện của pháp luật về bảo hiểm hàng hải. Sự ra đời loại hình bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế xuất phát từ đòi hỏi của hoạt động kinh doanh vận tải biển quốc tế nhằm chia sẻ rủi ro, bồi thường tổn thất mà đối tượng được bảo hiểm gặp phải. Dưới góc độ chuyên ngành bảo hiểm, loại hình bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế là loại hình bảo hiểm phi nhân thọ. Quan hệ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế được xác lập giữa các đối tượng là người bảo hiểm, người được bảo hiểm và người chuyên chở được biểu hiện thông qua hình thức pháp lý là hợp đồng bảo hiểm. Các nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm hàng hải nói chung và bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế nói riêng được ghi nhận trong pháp luật quốc tế và

cũng được pháp luật về bảo hiểm Việt   am thừa nhận là nguyên tắc quyền lợi có thể bảo hiểm; nguyên tắc trung thực tối đa; nguyên tắc bồi thường; nguyên tắc thế quyền và nguyên tắc bảo hiểm rủi ro. Các nguyên tắc này là những định hướng quan trọng cho việc thực thi pháp luật bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế;

2. Việc nghiên cứu những điểm cơ bản của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế dưới góc độ khoa học pháp lý được đặt trong mối quan hệ tương quan so sánh giữa pháp luật Việt   am với pháp luật bảo hiểm quốc tế và pháp luật bảo hiểm nước ngoài về lĩnh vực này trên các khía cạnh chủ yếu sau:

- Khái niệm, phân loại hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế;
- Thời điểm hiệu lực và hình thức của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế;
- Đặc trưng và cơ sở pháp lý của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế;
-   ội dung chủ yếu của hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế;
- Vấn đề khiếu nại đòi bồi thường tổn thất trong bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế;

Mục đích của việc so sánh này nhằm chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa pháp luật Việt   am và pháp luật quốc tế về lĩnh vực này; đồng thời có được những đánh giá sâu sắc, toàn diện về hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế;

3. Việc nghiên cứu thực trạng thực thi pháp luật về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế dựa trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được và chỉ ra những tồn tại và những vấn đề pháp lý đặt ra có ý nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng và hoàn thiện chế định pháp luật này.   ó đồng nghĩa với việc tạo lập một cơ chế thực thi pháp luật có hiệu quả trong lĩnh vực bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế góp phần tích cực vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt   am;

4. Hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế cần tuân theo những phương hướng phù hợp với điều kiện, đặc điểm của nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay. Chúng tôi cho rằng, việc hoàn thiện pháp luật Việt   am về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế trong thời gian tới phải bảo đảm các phương hướng sau đây:

- Đảm bảo tính kế thừa trong các quy định của pháp luật bảo hiểm hàng hải Việt   am;
- Đáp ứng được yêu cầu phát triển, hội nhập và nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành hàng hải và ngành bảo hiểm;
- Đảm bảo tính phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật bảo hiểm Việt   am;
- Phù hợp với pháp luật và thông lệ bảo hiểm hàng hải quốc tế trên cơ sở sát với thực tiễn của hoạt động bảo hiểm hàng hải tại Việt   am;
- Bảo đảm tính dự liệu trước của pháp luật bảo hiểm hàng hải tại Việt   am;
- Đảm bảo tính dễ hiểu, dễ vận dụng của pháp luật bảo hiểm hàng hải;

Theo hướng đó, luận văn đưa ra một số giải pháp cơ bản sau đây nhằm hoàn thiện pháp luật về hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế ở nước ta trong thời gian tới:

- Tạo ra tính thống nhất giữa Luật kinh doanh bảo hiểm và Bộ luật hàng hải Việt   am trong quy định về bảo hiểm trùng;

!Invalid Character Setting

!Invalid Character Setting

- Sửa đổi quy định tại Điều 12 Quy tắc chung về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển hiện hành cho phù hợp với Bộ luật hàng hải Việt ả am;
- Soạn thảo, ban hành tài liệu giải thích các điều khoản bảo hiểm hàng hải đó áp dụng trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm ở Việt ả am;
- Sửa đổi, bổ sung một số điều trong Bộ luật hàng hải Việt ả am để đảm bảo tính phù hợp với các chuẩn mực pháp luật quốc tế;
- Định hướng phát triển pháp luật bảo hiểm hàng hải Việt ả am trong điều kiện phát triển thương mại điện tử nhằm đảm bảo tính dự liệu trước của pháp luật.

5. Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển quốc tế là một đề tài có tính chuyên ngành nghiên cứu sâu, ở nước ta đây còn là một vấn đề tương đối mới ít có các công trình nghiên cứu về lĩnh vực này. Trong khuôn khổ có hạn của một bản luận văn, chúng tôi chỉ đề cập đến một số vấn đề cơ bản nhất liên quan trực tiếp đến đề tài và chắc chắn còn có một số nội dung chưa được giải quyết thấu đáo. Chúng tôi hy vọng rằng, những vấn đề này sẽ được tiếp tục nghiên cứu và giải quyết ở các công trình khoa học tiếp theo.